|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS VÀ THPT****NGỌC VIỄN ĐÔNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**Năm học: 2021 – 2022Môn: Sinh học – Khối: 8Thời gian: 45 phút *(không tính thời gian phát đề)*MÃ ĐỀ 103 |

ĐỀ CHÍNH THỨC

**Họ và tên thí sinh:.............................................................. Lớp:............... SBD: ………..**

**Câu 1. Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ:**

 **A.** nổi mề đay. **B.** mắc bệnh lậu.

 **C.** mắc bệnh sởi. **D.** nhiễm giun sán.

**Câu 2. Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá ?**

 **A.** Nước, axit hữu cơ**. B.** Protein, lipt và gluxit.

 **C.** Ion khoáng và nước. **D.** Vitamin và gluxit.

**Câu 3. Trao đổi khí ở phổi là quá trình:**

 **A.** Trao đổi CO2 từ máu vào không khí ở phế nang.

 **B.** Trao đổi khí ở phổi gồm sự khuếch tán của O2 từ không khí ở phế nang vào máu và của **CO2** từ máu vào không khí ở phế nang.

 **C.** Trao đổi khí ở phổi là sự khuếch tán của O2 từ không khí ở phế nang vào máu.

 **D.** Trao đổi khí ở phổi gồm sự khuếch tán của O2 từ máu vào không khí ở phế nang và của CO2 từ không khí ở phế nang vào máu.

**Câu 4. Khi chúng ta bị ong chích, nọc độc của ong được xem là:**

 **A.** Kháng thể. **B.** Prôtêin độc.

 **C.** Chất kháng sinh. **D.** Kháng nguyên.

**Câu 5. Biện pháp nào dưới đây giúp cải thiện tình trạng táo bón ?**

1. Ăn nhiều rau xanh. 2. Hạn chế vận động.

3. Uống nhiều nước. 4. B. Ăn nhiều protein.

 **A.** 1, 3 **B.** 1, 2, 3 **C.** 1, 2 **D.** 2, 3

**Câu 6. Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây ?**

 **A.** Testosterôn. **B.** Phôtpholipit.

 **C.** Ơstrôgen. **D.** Colesterôn.

**Câu 7. Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là**

 **A.** phồng và xẹp. **B.** Co và dãn.

 **C.** kéo và đẩy. **D.** gấp và duỗi.

**Câu 8. Sau khi trải qua quá trình tiêu hoá ở ruột non, prôtêin sẽ được biến đổi thành**

 **A.** axit béo. **B.** glucôzơ. **C.** axit amin. **D.** glixêrol.

**Câu 9. Loại đường nào dưới đây được hình thành trong khoang miệng khi chúng ta nhai kĩ cơm ?**

 **A.** Saccarôzơ. **B.** Mantôzơ**. C.** Lactôzơ. **D.** Glucôzơ.

**Câu 10. Thành phần nào dưới đây của thức ăn bị tiêu hoá trong khoang miệng ?**

 **A.** Axit nucleic. **B.** Lipit.

 **C.** Protein chín. **D.** Tinh bột chín.

**Câu 11. Xương có cấu tạo gồm:**

 **A.** Mô xương cứng, mô xương xốp

 **B.** Màng xương, mô xương xốp, tủy xương

 **C.** Màng xương, mô xương cứng và mô xương xốp

 **D.** Mô xương xốp, mô xương cứng và khoang xương

**Câu 12. Đặc điểm đúng nhất khi nói về tim người là:**

 **A.** Tim 4 ngăn: 2 tâm nhĩ, 2 tâm thất **B.** Tim 3 ngăn, có vách hụt

 **C.** Tim 3 ngăn: 2 tâm nhĩ, 1 tâm thất **D.** Tim 2 ngăn: 1 tâm nhĩ, 1 tâm thất

**Câu 13. Sự mỏi cơ xảy ra chủ yếu là do sự thiếu hụt yếu tố dinh dưỡng nào?**

 **A.** Nước **B.** Chất hữu cơ

 **C.** Ôxi **D.** Muối khoáng

**Câu 14. Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể để vô hiệu hóa kháng nguyên ?**

 **A.** Bạch cầu mônô. **B.** Bạch cầu limphô

 **C.** Bạch cầu ưa axit. **D.** Bạch cầu limphô T.

**Câu 15. Quá trình hô hấp bao gồm:**

 **A.** Sự thở và sự trao đổi khí ở tế bào

 **B.** Sự thở và sự trao đổi khí ở phổi

 **C.** Sự trao đổi khí ở phổi và sự trao đổi khí ở tế bào

 **D.** Sự thở, sự trao đổi khí ở tế bào và sự trao đổi khí ở phổi.

**Câu 16. Trong nước bọt có chứa loại enzim nào ?**

 **A.** Mantaza. **B.** Amilaza. **C.** Prôtêaza. **D.** Lipaza.

**Câu 17. Bạch cầu đưọc phân thành mấy loại chính ?**

 **A.** 4 loại. **B.** 3 loại. **C.** 6 loại. **D.** 5 loại.

**Câu 18. Trong hệ tiêu hoá ở người, bộ phận nào nằm liền dưới dạ dày ?**

 **A.** Gan. **B.** Hậu môn. **C.** Thực quản. **D.** Tá tràng

**Câu 19. Mỗi ngày, một người bình thường tiết khoảng bao nhiêu ml nước bọt ?**

 **A.** 400 – 600 ml **B.** 800 – 1200 ml

 **C.** 500 – 800 ml **D.** 1000 – 1500 ml

**Câu 20. Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động?**

 **A.** Khớp giữa các xương sọ.

 **B.** Khớp giữa các đốt sống.

 **C.** Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân.

 **D.** Khớp giữa các đốt ngón tay.

**Câu 21. Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan nào ?**

 **A.** Ruột già. **B.** Ruột non. **C.** Dạ dày. **D.** Ruột thừa.

**Câu 22. Cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong cử động nuốt ?**

 **A.** Họng **B.** Thực quản **C.** Khí quản **D.** Lưỡi

**Câu 23. Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?**

 **A.** Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbônic

 **B.** Sử dụng khí cacbônic và loại thải khí ôxi

 **C.** Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ

 **D.** Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbônic

**Câu 24. Đơn vị cấu tạo của phổi là:**

 **A.** Phế nang **B.** Đường dẫn khí **C.** Hai lá phổi **D.** Phế quản

**Câu 25. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào ?**

 **A.** Axit acrylic **B.** Axit malic **C.** Axit lactic **D.** Axit axêtic

**Câu 26. Vận tốc máu chảy trong thành mạch theo đúng trình tự là:**

 **A.** Tĩnh mạch > động mạch > mao mạch.

 **B.** Tĩnh mạch > mao mạch > động mạch.

 **C.** Động mạch > mao mạch > tĩnh mạch.

 **D.** Động mạch > tĩnh mạch > mao mạch.

**Câu 27. Sự thay đổi thể tích lồng ngực khi hít vào thở ra đó là:**

 **A.** Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều giảm

 **B.** Khi hít vào thể tích lồng ngực giảm và khi thở ra thể tích lồng ngực tăng

 **C.** Khi hít vào thể tích lồng ngực tăng và khi thở ra thể tích lồng ngực giảm

 **D.** Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều tăng

**Câu 28. Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần ?**

 **A.** 85 lần **B.** 90 lần **C.** 60 lần **D.** 75 lần

**Câu 29. Trong dạ dày có chứa loại enzim nào ?**

 **A.** Enzim Amilaza**. B.** Enzim Nucleaza

 **C.** Enzim Pepsin. **D.** Enzim Lipaza.

**Câu 30. Vai trò của sự thông khí ở phổi.**

 **A.** Giúp cho không khí trong phổi thường xuyên được đổi mới.

 **B.** Tạo đường cho không khí đi ra

 **C.** Vận chuyển không khí trong cơ thể.

 **D.** Tạo đường cho không khí đi vào.

**Câu 31. Tuyến vị nằm ở bộ phận nào trong ống tiêu hoá ?**

 **A.** Ruột già. **B.** Thực quản. **C.** Ruột non. **D.** Dạ dày.

**Câu 32. Thông thường, thức ăn được lưu giữ ở dạ dày trong bao lâu ?**

 **A.** 3 – 6 giờ **B.** 6 – 8 giờ

 **C.** 1 – 2 giờ **D.** 10 – 12 giờ

**Câu 33. Lớp cơ của thành ruột non được cấu tạo từ mấy loại cơ ?**

 **A.** 2 loại **B.** 1 loại **C.** 3 loại **D.** 4 loại

**Câu 34. Đặc điểm nào đúng nhất ở xương bàn chân của người thể hiện sự tiến hóa so với xương thú?**

 **A.** Bàn chân hình bẳng, xương gót chân phát triển.

 **B.** Bàn chân hình vòm, ngón chân dài.

 **C.** Xương gót chân phát triển, bàn chân hình vòm.

 **D.** Xương gót chân kém phát triển, bàn chân hình vòm.

**Câu 35. Trao đổi khí ở tế bào bao gồm các quá trình:**

 **A.** Trao đổi khí ở tế bào là sự khuếch tán của O2 từ máu vào tế bào.

 **B.** Trao đổi khí ở tế bào gồm sự khuếch tán của O2 từ máu vào tế bào và của CO2 từ tế bào vào máu.

 **C.** Trao đổi khí ở tế bào là sự khuếch tán của CO2 từ tế bào vào máu.

 **D.** Trao đổi khí ở tế bào gồm sự khuếch tán của CO2 từ máu vào tế bào và của O2 từ tế bào vào máu.

***------ HẾT ------***